BỘ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 803 /QĐ-BDTTG	*Hà Nội, ngày 20 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh sách thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn giai đoạn 2026 – 2030 (đợt 1)

BỘ TRƯỞNG BỘ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO

Căn cứ Nghị định số 297/2026/NĐ-CP ngày 24 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Dân tộc và Tôn giáo;

Căn cứ Nghị định số 272/2025/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ về phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Quyết định số 60/QĐ-BDTTG ngày 29 tháng 01 năm 2026, Quyết định số 104/QĐ-BDTTG ngày 27 tháng 02 năm 2026 và Quyết định số 255/QĐ-BDTTG ngày 08 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo;

Căn cứ Quyết định của Ủy ban nhân dân 27 tỉnh, thành phố về việc phê duyệt danh sách thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn sau sắp xếp thôn;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Quốc gia về dân tộc và miền núi.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố Danh sách thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn giai đoạn 2026 - 2030 của 27 tỉnh, thành phố (có danh sách kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Danh sách thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn giai đoạn 2026 - 2030 ban hành kèm theo Quyết định này thay thế Danh sách tương ứng đã được công bố, sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 60/QĐ-BDTTG ngày 29 tháng 01 năm 2026, Quyết định số 104/QĐ-BDTTG ngày 27 tháng 02 năm 2026 và Quyết định số 255/QĐ-BDTTG ngày 08 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo, đối với các tỉnh, thành phố có Danh sách được công bố tại Quyết định này.

Điều 3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố có thôn quy định tại Điều 1 và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Y Vinh Tơr

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan làm công tác dân tộc và tôn giáo các tỉnh, thành phố;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng,
- Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ;
- Cổng TTĐT của Bộ Dân tộc và Tôn giáo;
- Lưu: VT, VPQGDTMN (05b).

BỘ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH
Thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn giai đoạn 2026 - 2030
(Kèm Quyết định số 803/QĐ-BDTTG ngày 20 tháng 9 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo)

4. TỈNH THÁI NGUYÊN

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
	Tổng cộng		**1.055**	**980**	**946**	**290**
1	**Phường Bắc Kạn**		**16**	**16**	**14**	**0**
		1	Tổ dân phố số 1	X		
		2	Tổ dân phố số 2	X		
		3	Tổ dân phố số 3	X	X	
		4	Tổ dân phố số 4	X	X	
		5	Tổ dân phố số 5	X	X	
		6	Tổ dân phố số 6	X	X	
		7	Tổ dân phố số 7	X	X	
		8	Tổ dân phố số 8	X	X	
		9	Tổ dân phố số 9	X	X	
		10	Tổ dân phố số 10	X	X	
		11	Tổ dân phố số 11	X	X	
		12	Tổ dân phố số 12	X	X	
		13	Tổ dân phố số 13	X	X	
		14	Tổ dân phố số 14	X	X	
		15	Tổ dân phố số 15	X	X	
		16	Tổ dân phố số 16	X	X	
2	**Phường Đức Xuân**		**15**	**15**	**14**	**0**
		1	Tổ dân phố số 1	X	X	
		2	Tổ dân phố số 2	X	X	
		3	Tổ dân phố số 3	X	X	
		4	Tổ dân phố số 4	X	X	
		5	Tổ dân phố số 5	X	X	
		6	Tổ dân phố số 6	X	X	
		7	Tổ dân phố số 7	X		
		8	Tổ dân phố số 8	X	X	
		9	Tổ dân phố số 9	X	X	
		10	Tổ dân phố số 10	X	X	
		11	Tổ dân phố số 11	X	X	
		12	Tổ dân phố số 13	X	X	
		13	Tổ dân phố số 14	X	X	
		14	Tổ dân phố số 15	X	X	
		15	Tổ dân phố số 12	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
3	**Phường Gia Sàng**		**3**	**3**	**0**	**0**
		1	Tổ dân phố Cam Giá 5	X		
		2	Tổ dân phố Cam Giá 6	X		
		3	Tổ dân phố Đồng Tâm	X		
4	**Phường Linh Sơn**		**22**	**10**	**20**	**0**
		1	Tổ dân phố 1	X	X	
		2	Tổ dân phố 2	X	X	
		3	Tổ dân phố 3		X	
		4	Tổ dân phố 4	X	X	
		5	Tổ dân phố 5	X		
		6	Tổ dân phố 6		X	
		7	Tổ dân phố 12		X	
		8	Tổ dân phố 15	X	X	
		9	Tổ dân phố 18	X		
		10	Tổ dân phố 19		X	
		11	Tổ dân phố 20		X	
		12	Tổ dân phố 22	X	X	
		13	Tổ dân phố 23	X	X	
		14	Tổ dân phố 24	X	X	
		15	Tổ dân phố 25		X	
		16	Tổ dân phố 27		X	
		17	Tổ dân phố 28		X	
		18	Tổ dân phố 30		X	
		19	Tổ dân phố 21	X	X	
		20	Tổ dân phố 8		X	
		21	Tổ dân phố 29		X	
		22	Tổ dân phố 26		X	
5	**Phường Phan Đình Phùng**		**28**	**28**	**0**	**0**
		1	Tổ dân phố 1	X		
		2	Tổ dân phố 2	X		
		3	Tổ dân phố 8	X		
		4	Tổ dân phố 9	X		
		5	Tổ dân phố 11	X		
		6	Tổ dân phố 16	X		
		7	Tổ dân phố 17	X		
		8	Tổ dân phố 23	X		
		9	Tổ dân phố 22	X		
		10	Tổ dân phố 21	X		
		11	Tổ dân phố 57	X		
		12	Tổ dân phố 54	X		
		13	Tổ dân phố 49	X		
		14	Tổ dân phố 53	X		
		15	Tổ dân phố 52	X		
		16	Tổ dân phố 41	X		
		17	Tổ dân phố 40	X		

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		18	Tổ dân phố 42	X		
		19	Tổ dân phố 43	X		
		20	Tổ dân phố 32	X		
		21	Tổ dân phố 36	X		
		22	Tổ dân phố 31	X		
		23	Tổ dân phố 27	X		
		24	Tổ dân phố 5	X		
		25	Tổ dân phố 15	X		
		26	Tổ dân phố 56	X		
		27	Tổ dân phố 47	X		
		28	Tổ dân phố 35	X		
6	**Phường Phúc Thuận**		**15**	**14**	**10**	**0**
		1	Tổ dân phố Thống Thượng	X		
		2	Tổ dân phố Đầm Mương	X		
		3	Tổ dân phố Hồ	X		
		4	Tổ dân phố Bắc Sơn	X		
		5	Tổ dân phố Phúc Tài	X	X	
		6	Tổ dân phố Trung Năng Hạ	X	X	
		7	Tổ dân phố Trung Năng Thượng	X	X	
		8	Tổ dân phố Thống Nhất	X	X	
		9	Tổ dân phố Quyết Thắng	X	X	
		10	Tổ dân phố Quân Xóm	X	X	
		11	Tổ dân phố Tân Ấp		X	
		12	Tổ dân phố Đoàn Kết	X	X	
		13	Tổ dân phố Minh Đức	X	X	
		14	Tổ dân phố Quân Cay	X	X	
		15	Tổ dân phố Thượng Kết	X		
7	**Phường Quan Triều**		**18**	**18**	**0**	**0**
		1	Tổ dân phố 1	X		
		2	Tổ dân phố 3	X		
		3	Tổ dân phố 4	X		
		4	Tổ dân phố 5	X		
		5	Tổ dân phố 6	X		
		6	Tổ dân phố 7	X		
		7	Tổ dân phố 8	X		
		8	Tổ dân phố 10	X		
		9	Tổ dân phố 12	X		
		10	Tổ dân phố 16	X		
		11	Tổ dân phố 17	X		
		12	Tổ dân phố 18	X		
		13	Tổ dân phố 19	X		
		14	Tổ dân phố 20	X		
		15	Tổ dân phố 21	X		

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		16	Tổ dân phố 23	X		
		17	Tổ dân phố 24	X		
		18	Tổ dân phố 25	X		
8	**Phường Quyết Thắng**		**6**	**6**	**0**	**0**
		1	Tổ dân phố 2	X		
		2	Tổ dân phố 10	X		
		3	Tổ dân phố 11	X		
		4	Tổ dân phố 14	X		
		5	Tổ dân phố 17	X		
		6	Tổ dân phố 18	X		
9	**Xã An Khánh**		**16**	**16**	**16**	**0**
		1	Xóm Bãi Chè	X	X	
		2	Xóm Trung Đài	X	X	
		3	Xóm Đình	X	X	
		4	Xóm Bắc Máng	X	X	
		5	Xóm Suối Huyền	X	X	
		6	Xóm Đồng Gia	X	X	
		7	Xóm Hà Thượng	X	X	
		8	Xóm Việt Thắng	X	X	
		9	Xóm Đồng Bông	X	X	
		10	Xóm Cù Vân	X	X	
		11	Xóm Đạt	X	X	
		12	Xóm Sòng	X	X	
		13	Xóm Tân Bình	X	X	
		14	Xóm Ngò	X	X	
		15	Xóm Đồng Sầm	X	X	
		16	Xóm Tân Tiến	X	X	
10	**Xã Ba Bể**		**13**	**13**	**13**	**8**
		1	Thôn Cao Thượng	X	X	
		2	Thôn Bản Tầu	X	X	X
		3	Thôn Đầu Đẳng	X	X	X
		4	Thôn Bản Cám	X	X	X
		5	Thôn Tọt Còn	X	X	X
		6	Thôn Khang Ninh	X	X	
		7	Thôn Đoàn Kết	X	X	
		8	Thôn Nà Kiêng	X	X	
		9	Thôn Tâm Hiệp	X	X	X
		10	Thôn Đồn Đèn	X	X	X
		11	Thôn Nam Mẫu	X	X	
		12	Thôn Đán Mẩy	X	X	X
		13	Thôn Khâu Qua	X	X	X
11	**Xã Bạch Thông**		**11**	**11**	**11**	**0**
		1	Thôn Rã Bản	X	X	
		2	Thôn Toàn Thắng	X	X	
		3	Thôn Đông Viên	X	X	
		4	Thôn Bản Pè	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		5	Thôn Thanh Phong	X	X	
		6	Thôn Dương Phong	X	X	
		7	Thôn Đồng Thuận	X	X	
		8	Thôn Quang Thuận	X	X	
		9	Thôn Bình An	X	X	
		10	Thôn Đại Thắng	X	X	
		11	Thôn Khau Chủ	X	X	
12	**Xã Bằng Thành**		**16**	**16**	**16**	**15**
		1	Thôn Nhạn Môn	X	X	X
		2	Thôn Vi Lạp	X	X	X
		3	Thôn Slam Vè	X	X	X
		4	Thôn Giáo Hiệu	X	X	X
		5	Thôn Nà Mỵ	X	X	X
		6	Thôn Nặm Mây	X	X	X
		7	Thôn Khâu Phảng	X	X	X
		8	Thôn Nà Lẹng	X	X	X
		9	Thôn Bộc Bố	X	X	X
		10	Thôn Đại Đồng	X	X	
		11	Thôn Ngã Ba	X	X	X
		12	Thôn Nà Làng	X	X	X
		13	Thôn Pác Nặm	X	X	X
		14	Thôn Bản Mạn	X	X	X
		15	Thôn Nà Lại	X	X	X
		16	Thôn Bản Khúa	X	X	X
13	**Xã Bằng Vân**		**5**	**5**	**5**	**3**
		1	Thôn Bằng Khẩu	X	X	X
		2	Thôn Khu Chợ	X	X	
		3	Thôn Cao Bắc	X	X	X
		4	Thôn Thượng Ân	X	X	
		5	Thôn Thống Nhất	X	X	X
14	**Xã Bình Thành**		**14**	**14**	**14**	**0**
		1	Xóm Bản Hin	X	X	
		2	Xóm Văn Trường	X	X	
		3	Xóm Sơn Phú	X	X	
		4	Xóm Quyết Tâm	X	X	
		5	Xóm Sơn Đông	X	X	
		6	Xóm Sơn Hồng	X	X	
		7	Xóm Hòa Bình	X	X	
		8	Xóm Hồng Thái	X	X	
		9	Xóm Đồng Tâm	X	X	
		10	Xóm Đoàn Kết	X	X	
		11	Xóm Làng Luông	X	X	
		12	Xóm Tân Tiến	X	X	
		13	Xóm Sơn Pháng	X	X	
		14	Xóm Bản Giáo	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
15	**Xã Bình Yên**		**14**	**14**	**14**	**0**
		1	Thôn Quang Vinh	X	X	
		2	Thôn Tân Lợi	X	X	
		3	Thôn Quyết Tâm	X	X	
		4	Thôn Trung Lương	X	X	
		5	Thôn Trung Tâm	X	X	
		6	Thôn Yên Hòa	X	X	
		7	Thôn Khang Thượng	X	X	
		8	Thôn Khang Trung	X	X	
		9	Thôn Nguyên Bình	X	X	
		10	Thôn Thanh Định	X	X	
		11	Thôn Thanh Xuân	X	X	
		12	Thôn Làng Quặng	X	X	
		13	Thôn Định Biên	X	X	
		14	Thôn Nhất Tâm	X	X	
16	**Xã Cao Minh**		**13**	**13**	**13**	**13**
		1	Thôn Cốc Lải	X	X	X
		2	Thôn Cao Tân	X	X	X
		3	Thôn Bản Đuông	X	X	X
		4	Thôn Pù Lườn	X	X	X
		5	Thôn Bản Sáng	X	X	X
		6	Thôn Khuổi Trà	X	X	X
		7	Thôn Bình Phú	X	X	X
		8	Thôn Mù Là	X	X	X
		9	Thôn Cổ Linh	X	X	X
		10	Thôn Hưng Thịnh	X	X	X
		11	Thôn Công Bằng	X	X	X
		12	Thôn Tân Tiến	X	X	X
		13	Thôn Phja Mạ	X	X	X
17	**Xã Cẩm Giàng**		**15**	**15**	**15**	**6**
		1	Thôn Đoàn Kết	X	X	X
		2	Thôn Nà Cù	X	X	
		3	Thôn Nam Yên	X	X	X
		4	Thôn Phương Hồng	X	X	X
		5	Thôn Đồng Tiến	X	X	
		6	Thôn Bản Châng	X	X	X
		7	Thôn Bản Luông	X	X	X
		8	Thôn Hà Vị	X	X	
		9	Thôn Thanh Nguyên	X	X	
		10	Thôn Giao Thuỷ	X	X	
		11	Thôn Nà Tu	X	X	
		12	Thôn Nam Hà	X	X	
		13	Thôn Phiêng Kham	X	X	X
		14	Thôn Tân Xuân	X	X	
		15	Thôn Thủy Bình	X	X	
18	**Xã Côn Minh**		**8**	**8**	**8**	**7**

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		1	Thôn Tân Lập	X	X	X
		2	Thôn Chè Cọ	X	X	
		3	Thôn Bình Minh	X	X	X
		4	Thôn Nà Buốc	X	X	X
		5	Thôn Quang Phong	X	X	X
		6	Thôn Nà Nen	X	X	X
		7	Thôn Dương Sơn	X	X	X
		8	Thôn Bản Lài	X	X	X
19	**Xã Cường Lợi**		**9**	**9**	**9**	**7**
		1	Thôn Hoa Lư	X	X	X
		2	Thôn Bản Pìn	X	X	X
		3	Thôn Vũ Loan	X	X	X
		4	Thôn Bản Cằm	X	X	X
		5	Thôn Văn Học	X	X	X
		6	Thôn Nà Nưa	X	X	
		7	Thôn Nà Chè	X	X	
		8	Thôn Nà Tâng	X	X	X
		9	Thôn Thống nhất	X	X	X
20	**Xã Chợ Đồn**		**11**	**11**	**11**	**0**
		1	Thôn 1	X	X	
		2	Thôn 2	X	X	
		3	Thôn 3	X	X	
		4	Thôn 4	X	X	
		5	Thôn 5	X	X	
		6	Thôn Ngọc Phái	X	X	
		7	Thôn Bằng Lãng	X	X	
		8	Thôn Đồng Tâm	X	X	
		9	Thôn Phương Viên	X	X	
		10	Thôn Bằng Viễn	X	X	
		11	Thôn Thống nhất	X	X	
21	**Xã Chợ Mới**		**16**	**16**	**16**	**0**
		1	Thôn Khuân Bang	X	X	
		2	Thôn Như Cố	X	X	
		3	Thôn Bản Quất	X	X	
		4	Thôn Bản Đén	X	X	
		5	Thôn Đèo Vai	X	X	
		6	Thôn Pắc San	X	X	
		7	Thôn Quảng Chu	X	X	
		8	Thôn Yên Đĩnh	X	X	
		9	Thôn Nà Mố	X	X	
		10	Thôn 1	X	X	
		11	Thôn 4	X	X	
		12	Thôn 7	X	X	
		13	Thôn Đoàn kết	X	X	
		14	Thôn Đồng Luông	X	X	
		15	Thôn Nà Luống	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		16	Thôn 2	X	X	
22	**Xã Chợ Rã**		**13**	**13**	**13**	**5**
		1	Thôn Thượng Giáo	X	X	X
		2	Thôn Phố Cũ	X	X	
		3	Thôn Bản Pục	X	X	X
		4	Thôn Việt Hùng 1	X	X	
		5	Thôn Trưng Vương	X	X	
		6	Thôn Tổng Luyên	X	X	
		7	Thôn Đoàn Kết	X	X	X
		8	Thôn Việt Hùng	X	X	
		9	Thôn Địa Linh	X	X	X
		10	Thôn Bản Váng	X	X	X
		11	Thôn Quang Thành	X	X	
		12	Thôn Thống Nhất	X	X	
		13	Thôn Đồng Tâm	X	X	
23	**Xã Dân Tiến**		**20**	**20**	**20**	**10**
		1	Xóm Phương Giao	X	X	X
		2	Xóm Phủ Trì	X	X	
		3	Xóm Na Bả	X	X	X
		4	Xóm Xuất Tác	X	X	
		5	Xóm Tân Tiến	X	X	X
		6	Xóm Phương Bá	X	X	
		7	Xóm Đoàn Kết	X	X	X
		8	Xóm Bình Long	X	X	
		9	Xóm Long Thành	X	X	X
		10	Xóm Bình Tiến	X	X	
		11	Xóm Phố Chợ	X	X	
		12	Xóm Vẽn	X	X	
		13	Xóm Quảng Phúc	X	X	
		14	Xóm Đồng Bản	X	X	X
		15	Xóm Lân Vai	X	X	X
		16	Xóm Đồng Dong	X	X	X
		17	Xóm Đồng Rã	X	X	X
		18	Xóm Đồng Quán	X	X	
		19	Xóm Làng Chẽ	X	X	
		20	Xóm Làng Mười	X	X	X
24	**Xã Đại Phúc**		**25**	**18**	**18**	**0**
		1	Xóm Bàn Cờ	X		
		2	Xóm Hùng Sơn	X		
		3	Xóm Sơn Tập	X		
		4	Xóm Cầu Thông	X		
		5	Xóm Đồng Cả	X		
		6	Xóm Đình	X		
		7	Xóm Hàm Rồng	X	X	
		8	Xóm Trung Hòa	X		
		9	Xóm Hợp Tiến		X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		10	Xóm Thái Sơn	X	X	
		11	Xóm Tân Thái	X	X	
		12	Xóm Hồng Thái	X	X	
		13	Xóm Khuôn Năm	X	X	
		14	Xóm Phúc Xuân		X	
		15	Xóm Cao Trãng	X	X	
		16	Xóm Cây Thị		X	
		17	Xóm Phúc Thuần	X	X	
		18	Xóm Phúc Trìu		X	
		19	Xóm Nhà Thờ	X	X	
		20	Xóm Đồng Nội		X	
		21	Xóm Phúc Tiến	X	X	
		22	Xóm Phúc Tân	X	X	
		23	Xóm Quyết Thắng	X	X	
		24	Xóm Thống Nhất		X	
		25	Xóm An Long		X	
25	**Xã Đại Từ**		**17**	**12**	**12**	**0**
		1	Xóm Bình Thuận	X		
		2	Xóm Đình Chùa	X		
		3	Xóm Thanh Phong		X	
		4	Xóm Bình Khang	X	X	
		5	Xóm Lục Ba	X		
		6	Xóm Gò Lớn	X	X	
		7	Xóm Thành Lập		X	
		8	Xóm Mỹ Trạng		X	
		9	Xóm Đầm Pháng		X	
		10	Xóm Mỹ Yên		X	
		11	Xóm Đồng La	X	X	
		12	Xóm Đoàn Kết	X	X	
		13	Xóm Khôi Kỳ	X	X	
		14	Xóm La Phác	X	X	
		15	Xóm Sơn Mè	X		
		16	Xóm Phú Nghĩa	X		
		17	Xóm Hòa Bình	X	X	
26	**Xã Định Hóa**		**14**	**14**	**14**	**0**
		1	Xóm Bảo Linh	X	X	
		2	Xóm Khuổi Chao	X	X	
		3	Xóm Đồng Làn	X	X	
		4	Xóm Đồng Thịnh	X	X	
		5	Xóm Bãi hội	X	X	
		6	Xóm Bảo Cường	X	X	
		7	Xóm Khấu Bảo	X	X	
		8	Xóm Bãi Á	X	X	
		9	Xóm Chợ Chu	X	X	
		10	Xóm Hợp Thành	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		11	Xóm Trung Tâm	X	X	
		12	Xóm Xuân Lạc	X	X	
		13	Xóm Phúc Sinh	X	X	
		14	Xóm Phúc Chu	X	X	
27	**Xã Đồng Hỷ**		**19**	**16**	**16**	**0**
		1	Xóm 1	X	X	
		2	Xóm 3	X		
		3	Xóm 4	X	X	
		4	Xóm 5	X	X	
		5	Xóm 6	X	X	
		6	Xóm 7	X	X	
		7	Xóm 8	X		
		8	Xóm 9	X	X	
		9	Xóm 10	X		
		10	Xóm 11	X	X	
		11	Xóm 12	X	X	
		12	Xóm 13	X	X	
		13	Xóm 17	X	X	
		14	Xóm 18	X	X	
		15	Xóm 19	X	X	
		16	Xóm 2		X	
		17	Xóm 4		X	
		18	Xóm 15		X	
		19	Xóm 16	X	X	
28	**Xã Đồng Phúc**		**13**	**13**	**13**	**11**
		1	Thôn Thành Công	X	X	X
		2	Thôn Đoàn Kết	X	X	X
		3	Thôn Đại Phúc	X	X	X
		4	Thôn Trung Hòa	X	X	X
		5	Thôn Quảng Khê	X	X	X
		6	Thôn Hợp Thành	X	X	X
		7	Thôn Bằng Phúc 1	X	X	
		8	Thôn Bằng Phúc 3	X	X	X
		9	Thôn Bằng Phúc 2	X	X	X
		10	Thôn Nà Hai	X	X	X
		11	Thôn Bản Vàng	X	X	X
		12	Thôn Phúc Sơn	X	X	X
		13	Thôn Chợ Lèng	X	X	
29	**Xã Đức Lương**		**14**	**14**	**14**	**0**
		1	Xóm Lưu Quang	X	X	
		2	Xóm Hòa Tiến	X	X	
		3	Xóm Hợp Tiến	X	X	
		4	Xóm Minh Tiến	X	X	
		5	Xóm Phúc Tiến	X	X	
		6	Xóm Phúc Tâm	X	X	
		7	Xóm Phúc Lương	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		8	Xóm Phúc Toàn	X	X	
		9	Xóm Thống Nhất	X	X	
		10	Xóm Trung Tâm	X	X	
		11	Xóm Đoàn Kết	X	X	
		12	Xóm Tiền Phong	X	X	
		13	Xóm Thành Long	X	X	
		14	Xóm Na Bán	X	X	
30	**Xã Hiệp Lực**		**9**	**9**	**9**	**9**
		1	Thôn Long Bằng	X	X	X
		2	Thôn Thuần Mang	X	X	X
		3	Thôn Thị Xuân	X	X	X
		4	Thôn Bản Mới	X	X	X
		5	Thôn Hương Nê	X	X	X
		6	Thôn Lãng Ngâm	X	X	X
		7	Thôn Nà Lạn	X	X	X
		8	Thôn Bó Lếch	X	X	X
		9	Thôn Khuổi Luông	X	X	X
31	**Xã Hợp Thành**		**15**	**15**	**15**	**0**
		1	Xóm Na Lãng	X	X	
		2	Xóm Phủ Lý	X	X	
		3	Xóm Mãn Quang	X	X	
		4	Xóm Tiến Bộ	X	X	
		5	Xóm Na Dau	X	X	
		6	Xóm Hiệp Hòa	X	X	
		7	Xóm Bản Đông	X	X	
		8	Xóm Phú Thành	X	X	
		9	Xóm Đồng Rôm	X	X	
		10	Xóm Khai Lai	X	X	
		11	Xóm Na Pặng	X	X	
		12	Xóm Đồng Chợ	X	X	
		13	Xóm Khuân Lân	X	X	
		14	Xóm Đầm Rum	X	X	
		15	Xóm Ôn Lương	X	X	
32	**Xã Kim Phượng**		**12**	**12**	**12**	**2**
		1	Xóm Khánh Kim	X	X	
		2	Xóm Khuân Nhà	X	X	X
		3	Xóm Thống Nhất	X	X	
		4	Xóm Hương Bảo	X	X	X
		5	Xóm Quy Kỳ	X	X	
		6	Xóm Bản Ngói	X	X	
		7	Xóm Bản Mới	X	X	
		8	Xóm Thái Chi	X	X	
		9	Xóm Kim Tiến	X	X	
		10	Xóm Kim Sơn	X	X	
		11	Xóm Kim Tân	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		12	Xóm Bản Lác	X	X	
33	**Xã La Bằng**		**14**	**14**	**12**	**0**
		1	Xóm Trung Na	X		
		2	Xóm Đồng Mạc	X	X	
		3	Xóm Tiên Hội	X		
		4	Xóm Tiên Trường	X	X	
		5	Xóm Thắng Lợi	X	X	
		6	Xóm Lau Sau	X	X	
		7	Xóm La Bằng	X	X	
		8	Xóm Đồng Đình	X	X	
		9	Xóm Tân Sơn	X	X	
		10	Xóm Hoàng Nông	X	X	
		11	Xóm Bình Định	X	X	
		12	Xóm Thống Nhất	X	X	
		13	Xóm Đồng Khuân	X	X	
		14	Xóm Phúc Lẩm	X	X	
34	**Xã La Hiên**		**11**	**11**	**11**	**2**
		1	Xóm Lai Thành	X	X	
		2	Xóm Hiên Bình	X	X	
		3	Xóm Hiên Minh	X	X	
		4	Xóm Đồng Đình	X	X	
		5	Xóm Phố	X	X	
		6	Xóm Đồng Dong	X	X	
		7	Xóm Lịch Sơn	X	X	X
		8	Xóm Cúc Đường	X	X	
		9	Xóm Lam Bình	X	X	
		10	Xóm Cây Bòng	X	X	
		11	Xóm Mỏ Chì	X	X	X
35	**Xã Lam Vỹ**		**8**	**8**	**8**	**0**
		1	Thôn Bản Chang	X	X	
		2	Thôn Bản Mới	X	X	
		3	Thôn Tân Vàng	X	X	
		4	Thôn Bình Sơn	X	X	
		5	Thôn Linh Thông	X	X	
		6	Thôn Tam Hợp	X	X	
		7	Thôn Đồng Tâm	X	X	
		8	Thôn Văn La	X	X	
36	**Xã Nà Phặc**		**11**	**11**	**11**	**10**
		1	Thôn Bản Hùa	X	X	X
		2	Thôn Bản Cầy	X	X	X
		3	Thôn 1	X	X	X
		4	Thôn 2	X	X	
		5	Thôn 3	X	X	X
		6	Thôn Nà Khoang	X	X	X
		7	Thôn Bản Mạch	X	X	X
		8	Thôn Nà Duồng	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		9	Thôn Quyết Thắng	X	X	X
		10	Thôn Trung Hoà	X	X	X
		11	Thôn Bản Hoà	X	X	X
37	**Xã Na Rì**		**9**	**9**	**9**	**6**
		1	Thôn Lương Thành	X	X	X
		2	Thôn Lam Sơn	X	X	X
		3	Thôn Hợp Thành	X	X	X
		4	Thôn Đoàn Kết	X	X	X
		5	Thôn Bản Pò	X	X	
		6	Thôn Hát Deng	X	X	
		7	Thôn Yến Lạc	X	X	
		8	Thôn Bình Minh	X	X	X
		9	Thôn Kim Lư	X	X	X
38	**Xã Nam Cường**		**14**	**14**	**14**	**8**
		1	Thôn Nà Bản	X	X	X
		2	Thôn Nam Xuân Lạc	X	X	X
		3	Thôn Xuân Lạc	X	X	X
		4	Thôn Đồng Tiến	X	X	
		5	Thôn Đồng Lạc	X	X	
		6	Thôn Nà Dầu	X	X	
		7	Thôn Cao Sơn	X	X	X
		8	Thôn Trung Sơn	X	X	X
		9	Thôn Nam Tiến	X	X	
		10	Thôn Thượng Sơn	X	X	X
		11	Thôn Pù Lùng	X	X	X
		12	Thôn Tà Han	X	X	X
		13	Thôn Cốc Lùng	X	X	
		14	Thôn Nà Cọn	X	X	
39	**Xã Nam Hòa**		**17**	**17**	**15**	**1**
		1	Xóm Na Quán	X	X	
		2	Xóm Trại Gião	X	X	
		3	Xóm Đồng Chốc	X	X	
		4	Xóm Hoà Bình	X	X	
		5	Xóm Cây Thị	X	X	
		6	Xóm Hoan	X	X	X
		7	Xóm Hoàng Gia	X	X	
		8	Xóm Bờ Suối	X	X	
		9	Xóm Đoàn Kết	X		
		10	Xóm Cầu Gai	X		
		11	Xóm Đồng Cỏ	X	X	
		12	Xóm Ngòi Chẹo	X	X	
		13	Xóm Gốc Thị	X	X	
		14	Xóm Mỹ Lập	X	X	
		15	Xóm Quang Trung	X	X	
		16	Xóm Chí Son	X	X	
		17	Xóm Mỹ Hòa	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
40	**Xã Ngân Sơn**		**10**	**10**	**10**	**8**
		1	Thôn Hợp Tiến	X	X	X
		2	Thôn Hoàng Phài	X	X	X
		3	Thôn Trung Tiến	X	X	X
		4	Thôn Cốc Đán	X	X	X
		5	Thôn Tân Ý	X	X	X
		6	Thôn Vân Tùng	X	X	
		7	Thôn Đèo Gió	X	X	
		8	Thôn Bản Súng	X	X	X
		9	Thôn Bản Chang	X	X	X
		10	Thôn Đức Vân	X	X	X
41	**Xã Nghĩa Tá**		**12**	**12**	**12**	**8**
		1	Thôn Bình Thành	X	X	X
		2	Thôn Đồng Tâm	X	X	X
		3	Thôn Bình Trung	X	X	
		4	Thôn Hợp Thành	X	X	X
		5	Thôn Đoàn Kết	X	X	X
		6	Thôn Khuổi Đẩy	X	X	X
		7	Thôn Hưng Thịnh	X	X	X
		8	Thôn Thịnh Tiến	X	X	
		9	Thôn Lương Bằng	X	X	
		10	Thôn Thành Công	X	X	
		11	Thôn Thắng Lợi	X	X	X
		12	Thôn Hợp Tiến	X	X	X
42	**Xã Nghiên Loan**		**12**	**12**	**12**	**12**
		1	Thôn Pác Giả	X	X	X
		2	Thôn Pác Liển	X	X	X
		3	Thôn Nặm Vằm	X	X	X
		4	Thôn Bản Đính	X	X	X
		5	Thôn Khuổi Ún	X	X	X
		6	Thôn Nà Vài	X	X	X
		7	Thôn Phja Đeng	X	X	X
		8	Thôn An Thắng	X	X	X
		9	Thôn Khuổi Làng	X	X	X
		10	Thôn Xuân La	X	X	X
		11	Thôn Bản Sáp	X	X	X
		12	Thôn Thôm Mèo	X	X	X
43	**Xã Nghinh Tường**		**7**	**7**	**7**	**7**
		1	Xóm Na Rang	X	X	X
		2	Xóm Cao Sơn	X	X	X
		3	Xóm Na Đồng	X	X	X
		4	Xóm Na Cà	X	X	X
		5	Xóm Nà Giàm	X	X	X
		6	Xóm Na Hấu	X	X	X
		7	Xóm Thượng Lương	X	X	X
44	**Xã Phong Quang**		**11**	**11**	**11**	**3**

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		1	Thôn Phặc Tràng	X	X	
		2	Thôn Bản Pẻn	X	X	
		3	Thôn Bản Bung	X	X	
		4	Thôn Bản Giềng	X	X	
		5	Thôn Nà Dì	X	X	
		6	Thôn Nà Đán	X	X	
		7	Thôn Nà Pán	X	X	X
		8	Thôn Bản Đôn	X	X	
		9	Thôn Nà Lồm	X	X	X
		10	Thôn Nà Ỏi	X	X	
		11	Thôn Vằng Bó	X	X	X
45	**Xã Phú Đình**		**11**	**11**	**11**	**0**
		1	Xóm Đèo De	X	X	
		2	Xóm Tỉn Keo	X	X	
		3	Xóm Đồng Tâm	X	X	
		4	Xóm Trung Tâm	X	X	
		5	Xóm Đồng Phú	X	X	
		6	Xóm Phụng Hiển	X	X	
		7	Xóm Điềm Mặc	X	X	
		8	Xóm Đồng Lá	X	X	
		9	Xóm Khau Tý	X	X	
		10	Xóm Khẩu Đưa	X	X	
		11	Xóm Bản Bắc	X	X	
46	**Xã Phú Lạc**		**15**	**14**	**15**	**0**
		1	Xóm Đồng Tiến	X	X	
		2	Xóm Na Hoàn	X	X	
		3	Xóm Vinh Quang	X	X	
		4	Xóm Phương Nam	X	X	
		5	Xóm Quyết Thắng	X	X	
		6	Xóm Bình Linh	X	X	
		7	Xóm Thái Linh		X	
		8	Xóm Kiến Linh	X	X	
		9	Xóm Tân Linh	X	X	
		10	Xóm Tân Sơn	X	X	
		11	Xóm Cờ Hồng	X	X	
		12	Xóm Hợp Thành	X	X	
		13	Xóm Quyết Tâm	X	X	
		14	Xóm Thống Nhất	X	X	
		15	Xóm Cẩm	X	X	
47	**Xã Phú Lương**		**25**	**20**	**25**	**0**
		1	Xóm Nam Thái	X	X	
		2	Xóm Yên Lạc	X	X	
		3	Xóm Yên Thủy	X	X	
		4	Xóm Chính Bình	X	X	
		5	Xóm Tân Thủy	X	X	
		6	Xóm Động Đạt	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		7	Xóm Cộng Hòa	X	X	
		8	Xóm Đuổm	X	X	
		9	Xóm Dương Tự Minh	X	X	
		10	Xóm Lê Hồng Phong	X	X	
		11	Xóm Thái An		X	
		12	Xóm Phố Đu	X	X	
		13	Xóm Hồng Lê	X	X	
		14	Xóm Đồng Nghè	X	X	
		15	Xóm Tân Lập	X	X	
		16	Xóm Phấn Mễ	X	X	
		17	Xóm Làng Cọ	X	X	
		18	Xóm Thống Nhất	X	X	
		19	Xóm Giang Sơn		X	
		20	Xóm Tân Hòa	X	X	
		21	Xóm Đoàn Kết	X	X	
		22	Xóm Phố Giá	X	X	
		23	Xóm Giang Tiên		X	
		24	Xóm Giang Khánh		X	
		25	Xóm Mỹ Khánh		X	
48	**Xã Phú Thịnh**		**15**	**15**	**14**	**0**
		1	Xóm Khuân Thông	X	X	
		2	Xóm Văn Cường	X	X	
		3	Xóm Phú Cường	X	X	
		4	Xóm Cường Thịnh	X	X	
		5	Xóm Thắng Lợi	X	X	
		6	Xóm Na Mao	X	X	
		7	Xóm Làng Thượng	X	X	
		8	Xóm Phú Minh	X	X	
		9	Xóm Tân Quy	X	X	
		10	Xóm Đầm Mua	X	X	
		11	Xóm Đồng Phú	X	X	
		12	Xóm Bản Ngoại	X		
		13	Xóm Ninh Giang	X	X	
		14	Xóm Đồng Ninh	X	X	
		15	Xóm La Mận	X	X	
49	**Xã Phủ Thông**		**11**	**11**	**11**	**6**
		1	Thôn Hoa Sơn	X	X	X
		2	Thôn Vi Hương	X	X	
		3	Thôn Đèo Giàng	X	X	
		4	Thôn Chiến Thắng	X	X	
		5	Thôn Phương Thông	X	X	X
		6	Thôn Lục Bình	X	X	X
		7	Thôn Tân Tiến	X	X	
		8	Thôn Quyết Thắng	X	X	
		9	Thôn Phúc Hòa	X	X	X
		10	Thôn Hồng Quân	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		11	Thôn Cao Lộc	X	X	X
50	**Xã Phú Xuyên**		**20**	**20**	**14**	**0**
		1	Xóm Cầu Trà	X	X	
		2	Xóm Đồng Cẩm	X	X	
		3	Xóm Khuôn Muống	X	X	
		4	Xóm Đèo Khế	X	X	
		5	Xóm Quyết Thắng	X		
		6	Xóm Cây Thị	X		
		7	Xóm Đồng Cọ	X	X	
		8	Xóm Đồng Măng	X	X	
		9	Xóm Cây Hồng	X	X	
		10	Xóm Đoàn Kết	X		
		11	Xóm Đồng Dùm	X	X	
		12	Xóm Yên Lãng	X		
		13	Xóm Khuôn Ngàn	X	X	
		14	Xóm Mon	X		
		15	Xóm Tân Lập	X	X	
		16	Xóm Quyên	X		
		17	Xóm Chuông	X	X	
		18	Xóm Mẫn	X	X	
		19	Xóm Chính Phú	X	X	
		20	Xóm Văn Minh	X	X	
51	**Xã Phúc Lộc**		**12**	**12**	**11**	**9**
		1	Thôn Nà Gia	X	X	
		2	Thôn Hà Hiệu	X	X	
		3	Thôn Bản Mới	X	X	
		4	Thôn Lủng Cháng	X	X	X
		5	Thôn Nà Khao	X	X	X
		6	Thôn Thiêng Điểm	X	X	X
		7	Thôn Nà Hỏi	X	X	X
		8	Thôn Phúc Minh	X	X	X
		9	Thôn Vằng Quan	X	X	X
		10	Thôn Bản Hon	X		X
		11	Thôn Bành Trạch	X	X	X
		12	Thôn Nà Nộc	X	X	X
52	**Xã Phượng Tiến**		**13**	**13**	**13**	**0**
		1	Thôn Bản Màn	X	X	
		2	Thôn Thịnh Mỹ	X	X	
		3	Thôn Trung Tâm	X	X	
		4	Thôn Tân Tiến	X	X	
		5	Thôn Đoàn Kết	X	X	
		6	Thôn Tân Dương	X	X	
		7	Thôn Thống Nhất	X	X	
		8	Thôn Lợi Tiến	X	X	
		9	Thôn Nà Lang	X	X	
		10	Thôn Làng Tổ	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		11	Thôn Làng Duyên	X	X	
		12	Thôn Tân Thịnh	X	X	
		13	Thôn Tân Minh	X	X	
53	**Xã Quảng Bạch**		**5**	**5**	**5**	**2**
		1	Thôn Nà Lịn	X	X	X
		2	Thôn Tân Lập	X	X	
		3	Thôn Tân Phong 2	X	X	
		4	Thôn Tân Phong 1	X	X	X
		5	Thôn Bản Mạ	X	X	
54	**Xã Quang Sơn**		**14**	**14**	**14**	**2**
		1	Xóm Thống Nhất	X	X	
		2	Xóm Đồng Thu	X	X	
		3	Xóm Làng Mới	X	X	
		4	Xóm Ba Đình	X	X	
		5	Xóm Đồng Mẫu	X	X	
		6	Xóm Mỏ Ba	X	X	X
		7	Xóm Đồng Luông	X	X	
		8	Xóm Đồng Mây	X	X	
		9	Xóm Làng Giếng	X	X	
		10	Xóm Hồng Phong	X	X	
		11	Xóm Lân Quan	X	X	X
		12	Xóm Xuân Quang	X	X	
		13	Xóm Đồng Tâm	X	X	
		14	Xóm La Giang	X	X	
55	**Xã Quân Chu**		**9**	**5**	**8**	**0**
		1	Xóm Hoà Bình	X	X	
		2	Xóm Trung Tâm		X	
		3	Xóm Tân Tiến	X	X	
		4	Xóm Đoàn Kết		X	
		5	Xóm Thống Nhất	X	X	
		6	Xóm Nhà Máy	X		
		7	Xóm Cát Nê		X	
		8	Xóm Nương Cao	X	X	
		9	Xóm Đồng Phú		X	
56	**Xã Sảng Mộc**		**4**	**4**	**4**	**4**
		1	Xóm Bản Chấu	X	X	X
		2	Xóm Bản Chương	X	X	X
		3	Xóm Khuổi Chạo	X	X	X
		4	Xóm Khuổi Mèo	X	X	X
57	**Xã Tân Cương**		**15**	**11**	**12**	**0**
		1	Xóm Kim Long	X	X	
		2	Xóm Đông Hưng	X	X	
		3	Xóm Hòa Tiến	X	X	
		4	Xóm Tiền Tiến	X	X	
		5	Xóm Linh Sơn	X	X	
		6	Xóm Đức Hòa	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		7	Xóm Phú	X		
		8	Xóm Bá Vân	X	X	
		9	Xóm Long Vân	X	X	
		10	Xóm Khánh Hòa	X		
		11	Xóm Thịnh Đức	X		
		12	Xóm Bình Định		X	
		13	Xóm Xuân Đãng		X	
		14	Xóm Guộc		X	
		15	Xóm Hồng Thái		X	
58	**Xã Tân Kỳ**		**11**	**11**	**11**	**7**
		1	Thôn Cao Kỳ	X	X	
		2	Thôn Cao Hòa	X	X	
		3	Thôn Tân Khang	X	X	X
		4	Thôn Nà Nguộc	X	X	X
		5	Thôn Nặm Dất	X	X	X
		6	Thôn Tân Sơn	X	X	X
		7	Thôn Hòa Hợp	X	X	X
		8	Thôn Bản Vọt	X	X	
		9	Thôn Bản Phố	X	X	
		10	Thôn Quyết Thắng	X	X	X
		11	Thôn Bản Lù	X	X	X
59	**Xã Tân Khánh**		**8**	**3**	**8**	**0**
		1	Xóm Đồng Quan	X	X	
		2	Xóm Đồng Na		X	
		3	Xóm Bàn Đạt		X	
		4	Xóm Đá Bạc	X	X	
		5	Xóm Tân Bình		X	
		6	Xóm Tân Lập		X	
		7	Xóm Tân Sơn	X	X	
		8	Xóm La Tú		X	
60	**Xã Tân Thành**		**11**	**11**	**6**	**0**
		1	Xóm Vo	X		
		2	Xóm Đồng Bốn	X		
		3	Xóm Hòa Lâm	X	X	
		4	Xóm Cầu Muối	X	X	
		5	Xóm Vàng Giữa	X	X	
		6	Xóm Giếng Mật	X		
		7	Xóm Tân Hòa 1	X		
		8	Xóm Tân Hòa 3	X		
		9	Xóm Đèo Khê	X	X	
		10	Xóm Hải Minh	X	X	
		11	Xóm Đồng Bầu	X	X	
61	**Xã Thành Công**		**5**	**5**	**1**	**0**
		1	Xóm Phú Đạt	X		
		2	Xóm Phú Nhội	X		
		3	Xóm Na Lang	X		

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		4	Xóm Bìa	X		
		5	Xóm Nhe	X	X	
62	**Xã Thanh Mai**		**10**	**10**	**10**	**5**
		1	Thôn Thanh Vận	X	X	
		2	Thôn An Thọ	X	X	
		3	Thôn Tân Minh	X	X	X
		4	Thôn Tân Thành	X	X	
		5	Thôn Mai Lạp	X	X	
		6	Thôn Bình Lập	X	X	X
		7	Thôn An Thịnh	X	X	X
		8	Thôn Đoàn Kết	X	X	X
		9	Thôn Hưng Thịnh	X	X	X
		10	Thôn Trung Tâm	X	X	
63	**Xã Thanh Thịnh**		**12**	**12**	**12**	**4**
		1	Thôn Khe Thỉ	X	X	X
		2	Thôn Tân Phong	X	X	
		3	Thôn Cao Thanh	X	X	
		4	Thôn Sáu Hai	X	X	
		5	Thôn Bản Tết	X	X	
		6	Thôn Hợp Nhất	X	X	
		7	Thôn Nà Chiêm	X	X	X
		8	Thôn Nà Đeo	X	X	X
		9	Thôn Nông Thịnh	X	X	
		10	Thôn Thanh Bình	X	X	
		11	Thôn Bản Áng	X	X	
		12	Thôn Nà Quang	X	X	X
64	**Xã Thần Sa**		**6**	**6**	**6**	**6**
		1	Xóm Kim Sơn	X	X	X
		2	Xóm Xuyên Sơn	X	X	X
		3	Xóm Tân Kim	X	X	X
		4	Xóm An Thành	X	X	X
		5	Xóm Trung Thành	X	X	X
		6	Xóm Lũng Luông	X	X	X
65	**Xã Thượng Minh**		**15**	**15**	**15**	**15**
		1	Thôn Mỹ Phương 1	X	X	X
		2	Thôn Thạch Ngõa	X	X	X
		3	Thôn Bản Hậu	X	X	X
		4	Thôn Mỹ Phương	X	X	X
		5	Thôn Pù Mắt	X	X	X
		6	Thôn Bản Xả	X	X	X
		7	Thôn Bản Lài	X	X	X
		8	Thôn Đồng Tâm	X	X	X
		9	Thôn Yến Dương 1	X	X	X
		10	Thôn Yến Dương 2	X	X	X
		11	Thôn Yến Dương 3	X	X	X
		12	Thôn Mỹ Vy	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		13	Thôn Bản Trù	X	X	X
		14	Thôn Bản Lùng	X	X	X
		15	Thôn Phiêng Phàng	X	X	X
66	**Xã Thượng Quan**		**7**	**7**	**7**	**6**
		1	Thôn Thuận Hưng	X	X	X
		2	Thôn Ma Nòn	X	X	X
		3	Thôn Nà Kéo	X	X	X
		4	Thôn Nà Ngần	X	X	
		5	Thôn Pác Đa	X	X	X
		6	Thôn Pù Pioót	X	X	X
		7	Thôn Slam Coóc	X	X	X
67	**Xã Trại Cau**		**9**	**9**	**7**	**0**
		1	Thôn 1	X		
		2	Thôn 3	X		
		3	Thôn 4	X	X	
		4	Thôn 5	X	X	
		5	Thôn 6	X	X	
		6	Thôn 8	X	X	
		7	Thôn 9	X	X	
		8	Thôn 10	X	X	
		9	Thôn 7	X	X	
68	**Xã Tràng Xá**		**16**	**12**	**16**	**10**
		1	Xóm Cầu Nhọ	X	X	
		2	Xóm Làng Đèn	X	X	
		3	Xóm Hợp Nhất	X	X	X
		4	Xóm Đồng Ruộng	X	X	X
		5	Xóm La Mọ	X	X	
		6	Xóm Đông Bo		X	X
		7	Xóm Là Bo		X	X
		8	Xóm Liên Minh	X	X	X
		9	Xóm Làng Tràng	X	X	
		10	Xóm Chòi Hồng	X	X	X
		11	Xóm Khuân Nang	X	X	X
		12	Xóm Nác	X	X	X
		13	Xóm Nhâu		X	
		14	Xóm Vang		X	
		15	Xóm Nho - Khuân Đã	X	X	X
		16	Xóm Kẹ	X	X	X
69	**Xã Trần Phú**		**10**	**10**	**10**	**9**
		1	Thôn Văn Minh	X	X	X
		2	Thôn Tiến Bộ	X	X	X
		3	Thôn Nà Coóc	X	X	X
		4	Thôn Quang Trung	X	X	X
		5	Thôn Phú Lộc	X	X	X
		6	Thôn Hảo Nghĩa	X	X	
		7	Thôn Bình Minh	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		8	Thôn Nà Ban	X	X	X
		9	Thôn Trung Thành	X	X	X
		10	Thôn Cư Lễ	X	X	X
70	**Xã Trung Hội**		**14**	**14**	**14**	**0**
		1	Xóm Đoàn Kết	X	X	
		2	Xóm Quán Vuông	X	X	
		3	Xóm Quán Vuông 2	X	X	
		4	Xóm Tân Lợi	X	X	
		5	Xóm Hợp Thành	X	X	
		6	Xóm Hồng Tiến	X	X	
		7	Xóm Phú Tiến	X	X	
		8	Xóm Chú	X	X	
		9	Xóm Bộc Nhiêu	X	X	
		10	Xóm Dạo	X	X	
		11	Xóm Bục	X	X	
		12	Xóm Rịn	X	X	
		13	Xóm Quyết Tiến	X	X	
		14	Xóm Tân Tiến	X	X	
71	**Xã Vạn Phú**		**14**	**3**	**14**	**0**
		1	Xóm Tràng Dương	X	X	
		2	Xóm Vạn Thọ	X	X	
		3	Xóm Độc Lập	X	X	
		4	Xóm Cả		X	
		5	Xóm Ký Phú		X	
		6	Xóm Giữa		X	
		7	Xóm Mây		X	
		8	Xóm Bầu		X	
		9	Xóm Văn Yên		X	
		10	Xóm Duyên		X	
		11	Xóm Gió		X	
		12	Xóm Soi		X	
		13	Xóm Dứa		X	
		14	Xóm Chuối		X	
72	**Xã Văn Hán**		**19**	**16**	**19**	**0**
		1	Xóm Ao Đậu		X	
		2	Xóm Ao Rôm		X	
		3	Xóm Thịnh Đức	X	X	
		4	Xóm Tiền Phong	X	X	
		5	Xóm Khe Mo	X	X	
		6	Xóm Làng Hoả	X	X	
		7	Xóm Phả Lý	X	X	
		8	Xóm La Dẫy	X	X	
		9	Xóm La Đàn	X	X	
		10	Xóm Làng Cháy	X	X	
		11	Xóm Long Giàn	X	X	
		12	Xóm Ba Quà	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		13	Xóm Cầu Mai	X	X	
		14	Xóm Đèo Khế	X	X	
		15	Xóm Hoà Khê 1	X	X	
		16	Xóm Hoà Khê 2	X	X	
		17	Xóm La Đùm	X	X	
		18	Xóm La Nưa	X	X	
		19	Xóm Vân Hán		X	
73	**Xã Văn Lang**		**9**	**9**	**9**	**9**
		1	Thôn Kim Vân	X	X	X
		2	Thôn Kim Hỷ	X	X	X
		3	Thôn Bắc Giang	X	X	X
		4	Thôn Lương Thượng	X	X	X
		5	Thôn Bản Kén	X	X	X
		6	Thôn Tân An	X	X	X
		7	Thôn Nà Diệc	X	X	X
		8	Thôn Ân Tình	X	X	X
		9	Thôn Khuổi Nộc	X	X	X
74	**Xã Văn Lăng**		**11**	**10**	**11**	**3**
		1	Xóm Liên Phương	X	X	X
		2	Xóm Vân Khánh	X	X	
		3	Xóm Tân Thịnh	X	X	
		4	Xóm Tân Đô	X	X	
		5	Xóm Tân Yên	X	X	
		6	Xóm Mong	X	X	
		7	Xóm Tân Lập	X	X	
		8	Xóm Bản Tèn	X	X	X
		9	Xóm Vân Lăng	X	X	X
		10	Xóm Trung Thành		X	
		11	Xóm Phố Hích	X	X	
75	**Xã Vĩnh Thông**		**8**	**8**	**8**	**8**
		1	Thôn Bắc Sơn	X	X	X
		2	Thôn Sỹ Bình	X	X	X
		3	Thôn Đoàn Kết	X	X	X
		4	Thôn Nặm Lẩu	X	X	X
		5	Thôn Linh Sơn	X	X	X
		6	Thôn Cao Sơn	X	X	X
		7	Thôn Vũ Muộn	X	X	X
		8	Thôn Nam Sơn	X	X	X
76	**Xã Võ Nhai**		**12**	**12**	**12**	**1**
		1	Xóm Phượng Hoàng	X	X	
		2	Xóm Tân An	X	X	
		3	Xóm Phú Thượng	X	X	
		4	Xóm Hưng Long	X	X	
		5	Xóm Tiền Phong	X	X	
		6	Xóm Đình Cả	X	X	
		7	Xóm Đông Bắc	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		8	Xóm Hồng Dương	X	X	
		9	Xóm Lâu Thượng	X	X	
		10	Xóm Tân Mai	X	X	
		11	Xóm Ba Nhất	X	X	
		12	Xóm Cao Biền	X	X	X
77	**Xã Vô Tranh**		**26**	**17**	**24**	**0**
		1	Xóm Phú Sang	X		
		2	Xóm Phú Lộc		X	
		3	Xóm Phú Tài	X	X	
		4	Xóm Phú Vinh	X	X	
		5	Xóm Phú Thịnh	X	X	
		6	Xóm Phú Hưng		X	
		7	Xóm Phú Đạt	X	X	
		8	Xóm Phú Long	X	X	
		9	Xóm Phú Thành	X	X	
		10	Xóm Phú Tân		X	
		11	Xóm Phú Bình	X	X	
		12	Xóm Phú Trung	X		
		13	Xóm Phú Tiến		X	
		14	Xóm Phú Thái	X	X	
		15	Xóm Phú Xuân		X	
		16	Xóm Phú Minh		X	
		17	Xóm Phú Tâm	X	X	
		18	Xóm Phú An		X	
		19	Xóm Phú Mỹ	X	X	
		20	Xóm Phú Nam		X	
		21	Xóm Phú Thuận	X	X	
		22	Xóm Phú Quý	X	X	
		23	Xóm Phú Đình	X	X	
		24	Xóm Phú Đô	X	X	
		25	Xóm Phú Đại	X	X	
		26	Xóm Phú Thắng		X	
78	**Xã Xuân Dương**		**9**	**9**	**9**	**9**
		1	Thôn Đồng Xuân	X	X	X
		2	Thôn Bắc Sen	X	X	X
		3	Thôn Nà Chang	X	X	X
		4	Thôn Nà Quản	X	X	X
		5	Thôn Đồng Xá	X	X	X
		6	Thôn Nà Thác	X	X	X
		7	Thôn Bản Mới	X	X	X
		8	Thôn Liêm Thuỷ	X	X	X
		9	Thôn Khuổi Tấy	X	X	X
79	**Xã Yên Bình**		**8**	**8**	**8**	**6**
		1	Thôn Bình Văn	X	X	
		2	Thôn Bản Nà	X	X	
		3	Thôn Yên Hân	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		4	Thôn Yên Cư	X	X	X
		5	Thôn Bản Rịa	X	X	X
		6	Thôn Phiêng Dường	X	X	X
		7	Thôn Bản Tám	X	X	X
		8	Thôn Nà Sao	X	X	X
80	**Xã Yên Phong**		**10**	**10**	**10**	**6**
		1	Thôn 1	X	X	X
		2	Thôn 2	X	X	X
		3	Thôn 3	X	X	X
		4	Thôn 4	X	X	X
		5	Thôn 5	X	X	X
		6	Thôn 6	X	X	
		7	Thôn 7	X	X	
		8	Thôn 8	X	X	
		9	Thôn 9	X	X	
		10	Thôn 10	X	X	X
81	**Xã Yên Thịnh**		**8**	**8**	**8**	**1**
		1	Thôn Tân Minh	X	X	
		2	Thôn Yên Thượng	X	X	
		3	Thôn Tân Tiến	X	X	
		4	Thôn Bản Cậu	X	X	
		5	Thôn Bản Nhượng	X	X	
		6	Thôn Bản Thi	X	X	
		7	Thôn Phja Khao	X	X	X
		8	Thôn Bản Loàn	X	X	
82	**Xã Yên Trạch**		**27**	**27**	**27**	**1**
		1	Xóm Gốc Vải	X	X	
		2	Xóm Phố Trào	X	X	
		3	Xóm Hin	X	X	
		4	Xóm Khe Nác	X	X	
		5	Xóm Gia Trống	X	X	
		6	Xóm Đá Mài	X	X	
		7	Xóm Hạ	X	X	
		8	Xóm Bắc Bé	X	X	
		9	Xóm Đoàn Kết	X	X	
		10	Xóm Suối Bén	X	X	
		11	Xóm Bằng Ninh	X	X	
		12	Xóm Bản Cái	X	X	
		13	Xóm Na Hiên	X	X	
		14	Xóm Khuân Lặng	X	X	
		15	Xóm Bài Kịnh	X	X	
		16	Xóm Đin Đeng	X	X	
		17	Xóm Khau Đu	X	X	
		18	Xóm Đồng Quốc	X	X	
		19	Xóm Làng Nông	X	X	
		20	Xóm Khuân Cướm	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		21	Xóm Làng	X	X	
		22	Xóm Phố Trào	X	X	
		23	Xóm Thượng	X	X	
		24	Xóm Đồng Danh	X	X	
		25	Xóm Đồng Kem	X	X	X
		26	Xóm Ba Luồng - Khe Khoang	X	X	
		27	Xóm Làng Muông	X	X	